V. PHẨM NHỎ
(*CŪḶAVAGGA*)

I. KINH SỰ CÓ MẶT (*Sammukhībhāvasutta*)[50] (*A*. I. 150)

41. Do sự có mặt của ba pháp, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước. Thế nào là ba?

Do sự có mặt của lòng tin, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước. Do sự có mặt của vật bố thí, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước. Do sự có mặt của các vị xứng đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước.

Do sự có mặt của ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước.

II. KINH BA SỰ KIỆN (*Ṭhānasutta*)[51] (*A*. I. 150)

42. Do ba sự kiện, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin. Thế nào là ba?

Ưa thấy người có giới hạnh; ưa nghe Diệu pháp; với tâm ly cấu uế của xan tham, sống trong nhà, bố thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, thích phân phát vật bố thí.[52] Do ba sự kiện này, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin.

Thích thấy người giới hạnh,
Muốn được nghe Diệu pháp,
Nhiếp phục uế xan tham,
Vị ấy gọi có lòng tin.

III. KINH ĐIỀU CẦN THIẾT (*Atthavasasutta*)[53] (*A*. I. 151)

43. Thấy rõ ba lợi ích, này các Tỷ-kheo, là cần thiết cho một người thuyết pháp cho người khác. Thế nào là ba?

Người thuyết pháp cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp.[54]

---

[50] Tham chiếu: *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.24.7. 0626a25).

[51] Bản tiếng Anh của PTS: *Characteristics*, nghĩa là *Các đặc tính*. Tham chiếu: *Thất xứ tam quán kinh* 七處三觀經 (*T*.02. 0150A.43. 0881c22).

[52] *Dānasaṃvibhāgarato*. Xem *S*. I. 228.

[53] Bản tiếng Anh của PTS: *Qualities*, nghĩa là *Các phẩm chất*.

[54] Xem *A*. I. 69. *Attha*: Đầu tiên hay ý nghĩa nổi bật, chỉ cho pháp có ý nghĩa ứng dụng.

Người nghe pháp cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp. Người thuyết pháp và cả người nghe pháp cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp. Thấy rõ ba lợi ích này, này các Tỷ-kheo, là cần thiết cho một người thuyết pháp cho người khác.

IV. KINH PHÁP THOẠI LỢI ÍCH (*Kathāpavattisutta*)[55] (*A.* I. 151)

44. Có ba trường hợp, này các Tỷ-kheo, cuộc pháp thoại được diễn tiến[56] có lợi ích. Thế nào là ba?

Người thuyết pháp cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp. Người nghe pháp cần phải liễu giải nghĩa và liễu giải pháp. Người thuyết pháp và người nghe pháp cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp. Có ba trường hợp này, này các Tỷ-kheo, là cuộc pháp thoại được diễn tiến có lợi ích.

V. KINH BẬC HIỀN TRÍ (*Paṇḍitasutta*)[57] (*A.* I. 151)

45. Ba pháp, này các Tỷ-kheo, được người hiền trí tuyên bố, được bậc chân nhân tuyên bố. Thế nào là ba?

Bố thí, này các Tỷ-kheo, được người hiền trí tuyên bố, được bậc chân nhân tuyên bố. Xuất gia, này các Tỷ-kheo, được người hiền trí tuyên bố, được bậc chân nhân tuyên bố. Hầu hạ cha mẹ, này các Tỷ-kheo, được người hiền trí tuyên bố, được bậc chân nhân tuyên bố. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người hiền trí tuyên bố, được bậc chân nhân tuyên bố.

Biết bố thí thiện sĩ,
Bất hại, chế ngự căn,
Tự điều, hầu cha mẹ,
Các vị sống Phạm hạnh.
Bổn phận kẻ thiện khen,
Người hiền thực hiện chúng,
Bậc Thánh thấy rõ vậy,
Đạt được đời an lạc.

VI. KINH BẬC GIỚI HẠNH (*Sīlavantasutta*) (*A.* I. 151)

46. Gần làng hay thị trấn nào, này các Tỷ-kheo, các bậc xuất gia có giới hạnh trú ở tại chỗ ấy, các người nhờ ba sự kiện này được gặt nhiều công đức. Thế nào là ba? Bởi thân, bởi lời nói, bởi ý.

Gần làng hay thị trấn nào, này các Tỷ-kheo, các bậc xuất gia có giới hạnh trú ở tại chỗ ấy, các người nhờ ba sự kiện này được gặt nhiều công đức.

---

[55] Bản tiếng Anh của PTS: *Respects*, nghĩa là *Các trường hợp*.

[56] *Pavattinī*. Xem *A.* I. 125.

[57] Bản tiếng Anh của PTS: *Duties*, nghĩa là *Các bổn phận*. Tham chiếu: *Thất xứ tam quán kinh* 七處三觀經 (*T.*02. 0150A.47. 0882c26).

VII. KINH TƯỚNG HỮU VI (*Saṅkhatalakkhaṇasutta*)[58] (*A.* I. 152)

47. Có ba tướng hữu vi, này các Tỷ-kheo, cho các pháp hữu vi. Thế nào là ba?

Sanh được trình bày rõ, diệt được trình bày rõ, sự biến dị khi đang trú được trình bày rõ. Có ba tướng hữu vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp hữu vi.

VIII. KINH TƯỚNG VÔ VI (*Asaṅkhatalakkhaṇasutta*)[59] (*A.* I. 152)

48. Có ba tướng vô vi, này các Tỷ-kheo, cho các pháp vô vi. Thế nào là ba?

Sanh không được trình bày rõ, diệt không được trình bày rõ, sự biến dị khi đang trú không được trình bày rõ. Có ba tướng vô vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp vô vi.

IX. KINH VUA TUYẾT SƠN (*Pabbatarājasutta*)[60] (*A.* I. 152)

49. Dựa vào vua Tuyết Sơn, này các Tỷ-kheo, các cây Sāla to lớn được lớn lên với ba sự tăng trưởng. Thế nào là ba?

Chúng lớn lên về cành, về lá, về toàn bộ lá cây; chúng lớn lên về vỏ trong và vỏ ngoài hay mầm non; chúng lớn lên về giác cây và lõi cây. Dựa vào vua Tuyết Sơn, này các Tỷ-kheo, các cây Sāla to lớn được lớn lên với ba sự tăng trưởng này.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dựa vào thiện nam tử có lòng tin, những người trong gia đình được lớn lên với ba sự tăng trưởng. Thế nào là ba?

Tăng trưởng về lòng tin, tăng trưởng về giới, tăng trưởng về trí tuệ. Dựa vào thiện nam tử có lòng tin, này các Tỷ-kheo, những người trong gia đình được lớn lên với ba sự tăng trưởng này.

Như núi đá sừng sững,
Trong rừng sâu, rừng rậm,
Các cây lớn dựa vào,
Lớn lên những thần rừng.
Cũng vậy, thiện nam tử,
Có lòng tin, giới đức,
Vợ con và gia quyến,
Dựa vào để lớn mạnh,
Với tùy tùng bà con,
Nhờ cậy để sinh sống.
Thấy vị giới hạnh làm,
Giới, bố thí, thiện hành,
Nếu họ có mắt sáng,
Họ làm theo vị ấy.

---

[58] Bản tiếng Anh của PTS: *Conditioned*, nghĩa là *Hữu vi*. Tham chiếu: *Tăng.* 增 (*T.*02. 0125.22.5. 0607c13).

[59] Bản tiếng Anh của PTS trình bày liên tục mục VII. *Conditioned*, nghĩa là *Hữu vi*.

[60] Bản tiếng Anh của PTS: *Mountain*, nghĩa là *Núi*. Tham chiếu: *Tăng.* 增 (*T.*02. 0125.50.7. 0812b14).

Ở đây, làm đúng pháp,
Con đường đến cõi lành,
Trong thiên giới hỷ lạc,
Ước muốn được hoan hỷ.[61]

X. KINH NÊN NHIỆT TÂM LÀM (*Ātappakaraṇīyasutta*)[62] (*A.* I. 153)

50. Có ba trường hợp, này các Tỷ-kheo, nhiệt tình cần phải làm mạnh. Thế nào là ba?

Các ác, bất thiện pháp chưa sanh, nhiệt tình cần phải làm mạnh đừng cho sanh; các thiện pháp chưa sanh, nhiệt tình cần phải làm mạnh để cho sanh; để chịu đựng các thân thọ đã sanh, khổ đau, nhói đau, da diết đau, gay gắt đau, không thích thú, không thích ý, đoạt mạng sống, nhiệt tình cần phải làm mạnh.

Có ba trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nhiệt tình cần phải làm mạnh.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, nhiệt tình cần phải làm mạnh đừng để cho sanh; đối với các thiện pháp chưa sanh, nhiệt tình cần phải làm mạnh để cho sanh; để chịu đựng các thân thọ đã sanh, khổ đau, nhói đau, da diết đau, gay gắt đau, không thích thú, không thích ý, đoạt mạng sống, nhiệt tình cần phải làm mạnh. Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị có nhiệt tình, thận trọng, chánh niệm để chơn chánh đoạn tận khổ đau.

XI. KINH KẺ CƯỚP LỚN (*Mahācorasutta*) (*A.* I. 153)

51. Do đầy đủ ba điều kiện, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp một nhà, làm kẻ đứng đường chặn cướp.[63] Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào sự quanh co hiểm trở (*visama*), dựa vào rừng rậm, dựa vào kẻ có quyền lực.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào sự quanh co hiểm trở? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào con sông khó lội qua hay sự quanh co hiểm trở của núi non. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào sự quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào rừng rậm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào rừng rậm cỏ, hay rừng rậm cây, hay khóm rừng, hay đám rừng rậm lớn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua và nghĩ như sau: "Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy hay các vị đại thần của vua ấy sẽ

---

[61] *Kāmakāmino*. Xem *A.* II. 62; *It.* 112.

[62] Bản tiếng Anh của PTS: *Ardent Energy*, nghĩa là *Nhiệt tâm tinh tấn*.

[63] *Paripanthepi tiṭṭhati*. Xem *D.* I. 52; *S.* III. 208; *KS.* IV. 251ff.

giải thích, cứu thoát ta." Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực.

Do đầy đủ ba điều kiện này, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp một nhà, làm kẻ đứng đường chặn cướp.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo đầy đủ ba pháp, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quở trách và tạo nên nhiều điều vô phước. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào sự quanh co hiểm trở, dựa vào rừng rậm và dựa vào kẻ có quyền lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào sự quanh co hiểm trở? Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo đầy đủ với thân hành quanh co hiểm trở, với ngữ hành quanh co hiểm trở, với ý hành quanh co hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào sự quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo có tà kiến, đầy đủ những tri kiến đi đến cực đoan. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào kẻ có quyền lực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, dựa vào các vua hay các đại thần của vua, ác Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy hay các đại thần của vua ấy sẽ giải thích, cứu thoát ta." Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào kẻ có quyền lực.
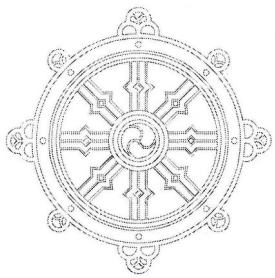
Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quở trách và tạo nên nhiều điều vô phước.